TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 820/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2026
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu

2.Bà Hạp Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Phương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thúy T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại Cơ sở A, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1132/2025/HNST ngày 12 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2026/QĐST-HN ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tiêu Thanh L - sinh năm 1988; CCCD số 079188028916; Địa chỉ: Số XX Đường ĐC, khu phố F, phường B, Thành phố H. Người được uỷ quyền trong phạm vi uỷ quyền cụ thể : bà Trương Thị Ánh L1, bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Phạm Quốc D (Giấy uỷ quyền số công chứng 00015628/2025/CCGD ngày 30/5/2025). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Anh S - luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H *(các đương sự đều có Đơn xin xét xử sơ thẩm vắng mặt).*

Bị đơn: Ông Trầm Gia L2 - sinh năm 1993; CCCD số 079093000065; HKTT: A M, phường B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay : Số XX đường CL, phường B, Thành phố H *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2025, tự khai và tại buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Tiêu Thanh L trình

bày : Về quan hệ hôn nhân : Bà và ông Trầm Gia L2 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 06/09/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố H cấp cho các bên đương sự. Do nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng vì mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không còn tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trầm Gia L2. Về con chung: bà và ông Trầm Gia L2 có 02 (hai) người con chung tên Trầm Đình P - sinh ngày 09/01/2022 và Trầm Đình Đ - sinh ngày 31/07/2020. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, yêu cầu ông Trầm Gia L2 phải cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng là 10.000.000 (mười triệu) đồng, cụ thể mỗi trẻ là 5.000.000 (năm triệu) đồng.Về tài sản chung: bà không yêu cầu Toà án giải quyết; về nghĩa vụ dân sự khác: bà xác nhận không có

Tại trung tâm hoà giải, đối thoại tại Toà án theo Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; ngày 02 tháng 12 năm 2025 ông Trầm Gia L2 có ý kiến trình bày như sau : Về quan hệ hôn nhân : ông đồng ý ly hôn với bà L vì những mâu thuẫn không thể hàn gắn. Về con chung : ông xác nhận có 02 người con chung Trầm Đình P và Trầm Đình Đ, ông yêu cầu nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; về nghĩa vụ dân sự khác: ông xác nhận không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Trầm Gia L2 đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Tiêu Thanh L, Người được uỷ quyền trong phạm vi uỷ quyền cụ thể : bà Trương Thị Ánh L1, bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Phạm Quốc D (Giấy uỷ quyền số công chứng 00015628/2025/CCGD ngày 30/5/2025). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Hoàng Anh S – có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trầm Gia L2 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tiến hành trình tự tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem xét lại về yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 06/09/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố H cấp cho các đương sự thì quan hệ hôn nhân giữa bà Tiêu Thanh L và ông Trầm Gia L2 là

quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Trầm Gia L2 hiện nay đang cư ngụ tại 338/63/32 C, phường B, Thành phố H nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án: nguyên đơn bà Tiêu Thanh L, Người được uỷ quyền trong phạm vi uỷ quyền cụ thể : bà Trương Thị Ánh L1, bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Phạm Quốc D (Giấy uỷ quyền số công chứng 00015628/2025/CCGD ngày 30/5/2025). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Hoàng Anh S – có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trầm Gia L2 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã tống đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng nhưng ông Trầm Gia L2 vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn bà Tiêu Thanh L yêu cầu ly hôn với ông Trầm Gia L2. Ngày 02 tháng 12 năm 2025 ông Trầm Gia L2 có ý kiến trình bày như sau : ông đồng ý ly hôn với bà L vì những mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa các bên đương sự. Xét về quan hệ con chung : các bên đương sự xác nhận có 02 (hai) người con chung tên Trầm Đình P - sinh ngày 09/01/2022 và Trầm Đình Đ - sinh ngày 31/07/2020. Hội đồng xét xử xét các con chung hiện nay còn nhỏ, từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay chủ yếu do bà Tiêu Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các con chung hiện có nơi ở, sinh hoạt và môi trường sống ổn định cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, bà Tiêu Thanh L thể hiện có đủ điều kiện về thời gian, chỗ ở, thu nhập và khả năng chăm sóc, giáo dục con đồng thời bảo đảm tốt về đời sống vật chất và tinh thần cho các con. Mặt khác, ở độ tuổi hiện nay, cháu còn cần sự quan tâm, chăm sóc gần gũi của người mẹ để bảo đảm sự phát triển ổn định về tâm sinh lý nên chấp nhận giao các con chung cho bà Tiêu Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về cấp dưỡng nuôi các con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung hiện còn nhỏ, chưa thành niên, đang cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định về vật chất và tinh thần. Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con phải bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc ăn ở, học tập, sinh hoạt và chăm sóc sức khỏe của con. Theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của con. Xét thấy, hiện nay mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định đã được điều chỉnh tăng, kéo theo chi phí sinh hoạt, học tập và chăm sóc trẻ em cũng tăng theo thực tế xã hội. Người không trực tiếp nuôi con có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng, đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng mà người trực tiếp nuôi con yêu cầu là phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con chung, nên cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành. Xét về

tài sản chung: các bên đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này; Về nghĩa vụ dân sự khác: các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tiêu Thanh L.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Tiêu Thanh L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm, bị đơn ông Trầm Gia L2 phải chịu phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tiêu Thanh L .

- Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà Tiêu Thanh L và ông Trầm Gia L2. Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 06/09/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường M), Thành phố H cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung : giao các con chung tên Trầm Đình P - sinh ngày 09/01/2022 và Trầm Đình Đ - sinh ngày 31/07/2020 cho bà Tiêu Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trầm Gia L2 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L3), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: các bên đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này; Về nghĩa vụ dân sự khác: các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tiêu Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0048686 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tiêu Thanh L đã nộp đủ án phí. Ông Trầm Gia L2 không phải nộp phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc buộc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 9-TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Thanh Hiển